

Số: 1952/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 24 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Trụ sở làm việc  
Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 và Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư xây dựng công



trình tự sở làm việc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1235/TTr-SKHĐT ngày 22/10/2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước, nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng COAC.

4. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Trịnh Hoài Nhân.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình nhằm tạo cơ sở vật chất, tạo nơi làm việc ổn định, đảm bảo phục vụ hoạt động của cán bộ và nhân viên Trung tâm, nâng cao hiệu quả làm việc, đáp ứng chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm được UBND tỉnh giao, góp phần hoàn chỉnh hệ thống công trình trụ sở các cơ quan của tỉnh.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. Phần xây dựng.

a) Nhà làm việc chính:

Công trình 1 tầng trệt, 2 tầng lầu, tổng diện tích sàn 1.401m<sup>2</sup>, trong đó: Tầng trệt có diện tích 493m<sup>2</sup>, tầng 1 có diện tích 457m<sup>2</sup>, tầng 2 có diện tích 451m<sup>2</sup>.

Kết cấu: Móng, cột, dầm, giằng, sàn, lanh tô, ô văng bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch ống, vữa vôi xi măng, xà gồ bằng thép hình; Hoàn thiện: Hệ thống cửa sổ, cửa đi bằng khung nhôm kính; trần thạch cao, mái lợp ngói; nền nhà lát gạch ceramic; tường sơn nước; Hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước.

- Hệ thống điện, cấp thoát nước, hệ thống chống sét và PCCC.

b) Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và hạng mục phụ trợ:

- San lấp mặt bằng: San lấp mặt bằng khối lượng đất đắp khoảng 2.170m<sup>3</sup>.

- Kè chắn đất: Xây kè chắn đất bằng đá chẻ, tổng chiều dài 113,5m ở phía tiếp giáp với đường hiện hữu rộng 5,0m và đường quy hoạch rộng 4,0m.

- Công tường rào: Xây dựng cổng, tường rào 3 mặt tiếp giáp với 3 tuyến đường. Tổng chiều dài 145,9m. Trong đó: Cổng bằng thép hộp, hàng rào xây kết hợp với song thép hộp có chiều dài 32,4m, cao 2,0m; tường rào xây gạch có gắn chông thép hộp trên đỉnh tường dài 113,5m, cao 2,0m.

Kết cấu: Móng, cột bằng bê tông cốt thép, chân móng xây kết hợp với kè xây bằng đá chẻ. Hoàn thiện: Tường xây sơn nước; cửa, công, song thép sơn dầu.

- Nhà bảo vệ: Diện tích sàn 13,5m<sup>2</sup>. Kết cấu: Móng, cột, dầm, sê nô bằng bê tông cốt thép. Hoàn thiện: Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu; cửa sổ, cửa đi bằng khung nhôm kính; trần bê tông cốt thép; nền nhà lát gạch ceramic; tường sơn nước. Hệ thống điện, thoát nước.

- Nhà công vụ, căn tin: Nhà 1 tầng trệt, gồm 3 phòng nghỉ và 1 phòng bếp (căn tin); diện tích sàn 162m<sup>2</sup>.

Kết cấu: Móng, cột, dầm, sê nô bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch, xà gồ thép hình. Hoàn thiện: Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu; cửa sổ, cửa đi bằng khung nhôm kính; trần thạch cao khung nổi; nền nhà lát gạch ceramic; tường sơn nước. Hệ thống điện; cấp thoát nước.

- Nhà xe 2 bánh: Nhà có diện tích 90m<sup>2</sup>. Kết cấu: Móng cột bằng bê tông cốt thép, cột, xà gồ bằng thép hình; Hoàn thiện: Mái lợp tôn mạ màu, nền bê tông đá 1x2 M200, mặt nền bê tông cốt roon chống nứt.

- Nhà xe 4 bánh: Nhà có diện tích 70,2m<sup>2</sup>. Kết cấu: Móng, cột bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch, xà gồ bằng thép hình. Hoàn thiện: Mái lợp tôn mạ màu, nền bê tông đá 1x2 M200, mặt nền bê tông cốt roon chống nứt, cửa sắt kéo; hệ thống điện chiếu sáng.

- Sân bê tông: Sân bê tông đá 1x2 M200 có diện tích 1.574m<sup>2</sup>, mặt sân cốt roon 2,5mx2,5m chống nứt.

- Cây xanh: Xây bồn hoa, trồng cây xanh tạo cảnh quang môi trường.

- Hệ thống cấp điện; hệ thống cấp, thoát nước tổng thể.

6.2. Phần thiết bị: Lắp đặt thiết bị máy lạnh, gồm 12 máy công suất 2,0HP; 4 máy công suất 1,5HP; 3 máy đứng công suất 5,0HP.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài.

8. Diện tích sử dụng đất: Khu đất xây dựng công trình có tổng diện tích 2.726m<sup>2</sup>.

9. Loại, cấp công trình: Công trình công cộng, cấp III.

10. Dự án thuộc nhóm: C.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

12. Tổng mức đầu tư 14.247.679.568 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 10.950.069.139 đồng

- Chi phí thiết bị: 315.500.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 257.571.876 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 724.933.640 đồng

- Chi phí khác:

141.211.926 đồng

- Chi phí dự phòng:

1.858.392.987 đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: 2014 - 2015.

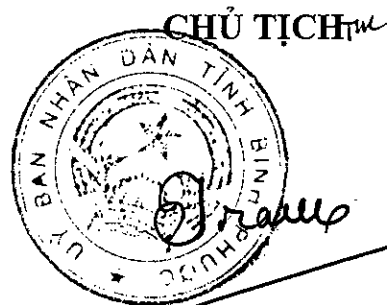
16. Kế hoạch đấu thầu: Kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước là Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT, (Nghĩa: 24.10).10K



*Nguyễn Văn Trâm*

### KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU BÁO CÁO KTKT

Công trình: Trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số: 1952 /QĐ-UBND ngày 24 /10 /2013 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>I</b>	<b>Xây lắp</b>		Ngân sách tỉnh					
1	Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước	11.265.569.139		Đấu thầu rộng rãi	Một túi hồ sơ	Năm 2014	Theo đơn giá điều chỉnh	360 ngày
<b>II</b>	<b>Mua sắm hàng hóa</b>							
1	Bảo hiểm công trình	27.104.132		Chỉ định thầu		Năm 2014	Trọn gói	Theo thời gian thi công
<b>III</b>	<b>Dịch vụ tư vấn</b>							
1	Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	37.807.218		Chỉ định thầu		Năm 2014	Trọn gói	60 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	289.897.442		Chỉ định thầu		Năm 2014	Tỷ lệ %	Theo thời gian thi công xây lắp
3	Kiểm toán	65.354.106		Chỉ định thầu		Năm 2015	Trọn gói	60 ngày
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>							
1	Rà phá bom mìn, vật nổ	10.000.000	Chỉ định thầu		2014	Trọn gói	5 ngày	

